

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023 - 2024

Mã học phần: DLU0220

Tên học phần: Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự

Mã nhóm lớp học phần: 232_DLU0220_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Tự luận**

SV được tham khảo tài liệu **IN GIẤY**: Có Không

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

ĐÁP ÁN ĐỀ 02

Câu 1 (2.0 điểm): **Căn cứ : Điều 41 Bộ Luật TTDS năm 2015**

1. Vụ việc dân sự đã được thụ lý mà không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án đã thụ lý thì Tòa án đó ra quyết định chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Tòa án có thẩm quyền và xóa tên vụ án đó trong sổ thụ lý. Quyết định này phải được gửi ngay cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị, Chánh án Tòa án đã ra quyết định chuyển vụ việc dân sự phải giải quyết khiếu nại, kiến nghị. Quyết định của Chánh án Tòa án là quyết định cuối cùng. **(0.5 điểm)**

2. Tranh chấp về thẩm quyền giữa các Tòa án nhân dân cấp huyện trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết. **(0.5 điểm)**

3. Tranh chấp về thẩm quyền giữa các Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nhau hoặc giữa các Tòa án nhân dân cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp cao thì do Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao giải quyết. **(0.5 điểm)**

4. Tranh chấp về thẩm quyền giữa các Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nhau hoặc giữa các Tòa án nhân dân cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết theo lãnh thổ của các Tòa án nhân dân cấp cao khác nhau do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giải quyết. **(0.5 điểm)**

Câu 2 (3.0 điểm):

1. Điều 5 BLTTDS năm 2015 quy định: “*Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi*

kiện, đơn yêu cầu đó. Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền chấm dứt, thay đổi yêu cầu của mình hoặc thoả thuận với nhau một cách tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội”. (0.5 điểm)

Tiếp đến tại điểm a khoản 2 Điều 205 BLTTDS năm 2015 quy định về nguyên tắc hòa giải, theo đó, các đương sự phải “*tôn trọng sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự, không được dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực, bắt buộc đương sự phải thoả thuận không phù hợp với ý chí của mình*”. (0.5 điểm)

Tòa án chỉ được ban hành Quyết định công nhận sự thoả thuận trên cơ sở những nội dung, những vấn đề mà các đương sự đã tự nguyện đồng ý sau khi thảo luận, thương lượng, cân nhắc và quyết định. Theo Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định về việc ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự (0.5 điểm)

2.Có 02 trường hợp: Trường hợp A chết mà chưa có cơ quan, tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của A thì Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. (0.75 điểm)

Trường hợp A chết mà không có cơ quan, tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của A thì Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ pháp lý: điểm a, khoản 1, Điều 214 và điểm a, khoản 1, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (0.75 điểm)

Câu 3 (5.0 điểm): **Thực hiện kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án thông qua tình huống pháp lý**

1. Xác định các quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án này(1.0 điểm)

Quan hệ tranh chấp Chia tài sản khi ly hôn

Quan hệ tranh chấp về cấp dưỡng

CCPL: Khoản 1, 5 Điều 28 BLTTDS 2015

2. Có ý kiến cho rằng “Trong vụ án này. Toà án phải xét xử cả những quan hệ không có tranh chấp đã do hai bên tự nguyện thoả thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội” có đúng không? Tại sao? (1.0 điểm)

Nhận định trên không đúng

Vì Toà án không xét xử đối với quan hệ không tranh chấp. Toà án công nhận sự thoả thuận của các bên, mà các thoả thuận đó không vi phạm điều cấm, trái đạo đức xã hội

Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

3. Hãy xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án? (1.0 điểm)

+ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ (k.2 đ.68 BLTTDS 2015)

+ Bị đơn: Nguyễn Thị T (k.3 đ.68 BLTTDS 2015)

+ Người làm chứng: Cha mẹ của Ông Nguyễn Văn Đ (đ.77 BLTTDS 2015)

4. Tình tiết bổ sung: Xác định tư cách tham gia tố tụng của cha của ông Đ (1.0 điểm)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **cha của ông Đ** (k.4 đ.68 BLTTDS 2015)

- Hội đồng xét xử ra quyết định tạm ngừng phiên tòa

Căn cứ: + khoản 1, điều 259 BLTTDS 2015

5. Nếu là Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án. Anh/chị hãy sẽ chấp nhận yêu cầu nào của nguyên đơn và bác bỏ yêu cầu nào của bị đơn? (1.0 điểm)

- Chấp nhận cho các bên thuận tình ly hôn vì không còn tình cảm, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Chấp nhận để bà T là người trực tiếp nuôi cháu N

- Chấp nhận mức cấp dưỡng: mức cấp dưỡng ông Đ đề nghị

- Công nhận sự thoả thuận của đương sự về xác định tài sản chung vợ chồng

- Bác yêu cầu của Bà T yêu cầu trích từ tài sản riêng ra 15 tỷ gửi ngân hàng vào tài khoản do bà T quản lý và toàn quyền quyết định để nuôi con là không có căn cứ.

- Không chấp nhận đề nghị của ông Đ: Chia cho ông Đ 70% và bà T 30% vì tỷ lệ chia như vậy không phù hợp.

Ngày biên soạn: 19/04/2024

Giảng viên biên soạn đáp án đề thi: TS. Đào Nguyễn Hương Duyên

Ngày kiểm duyệt: 20/04/2024

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: ThS. Đinh Lê Oanh